

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH ĐẮK LẮK
Giai đoạn 2011- 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2506/QĐ-UBND ngày 28 tháng năm 2011)

Đắk Lắk là một tỉnh miền núi, nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, là nơi hội tụ của 44 dân tộc anh em cùng chung sống, là tỉnh giàu tiềm năng về kinh tế, phong phú về đời sống văn hóa.

Trong những năm qua cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng nhất là sau khi Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 15/KH/TU ngày 23/4/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, XV đi vào cuộc sống, công tác thể dục thể thao cũng được quan tâm đầu tư và phát triển mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành các đoàn thể đối với công tác phát triển thể dục thể thao; huy động các nguồn lực ở địa phương và cơ sở để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chương trình hành động về phát triển thể dục thể thao.

Kế hoạch phát triển thể dục thể thao đến năm 2015 được hình thành trong tổng thể phát triển hài hòa cùng với các lĩnh vực văn hóa, gia đình và du lịch, nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy, hỗ trợ nhau cùng phát triển, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân mà thể dục thể thao đóng vai trò chủ đạo đối với sự nghiệp bảo vệ, nâng cao sức khỏe, tạo dựng nhân cách và lối sống lành mạnh của con người.

Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 đến năm 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

- 1) Thể dục thể thao cho mọi người.
 - Thể dục thể thao quần chúng.
 - Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường.
 - Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang.
- 2) Thể thao thành tích cao:
 - Đào tạo năng khiếu
 - Huấn luyện đội tuyển

I. THỰC TRẠNG THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2005- 2010.

1. Một số thành tựu:

- Trong những năm qua, phong trào tập luyện thể dục thể thao của quần chúng nhân dân đã có bước phát triển mới cả về bề rộng và chiều sâu. Tính đến năm 2010, toàn tỉnh có 21% dân số thường xuyên tập luyện thể dục thể thao; có 10% tổng số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao; có 03 Liên đoàn, 05 Hội thể dục thể thao quần chúng hoạt động thường xuyên, trong đó, có khoảng 200 câu lạc bộ võ thuật, với hàng trăm câu lạc bộ, điểm tập phục vụ nhân dân. Một số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ hoặc nhà văn hóa thể thao, sân chơi, bãi tập. Chương trình phát triển thể dục thể thao xã, phường, thị trấn đến năm 2010 đã đóng vai trò tích cực trong việc duy trì và đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Thể dục thể thao quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những bước tiến đáng kể. Các trường phổ thông dân tộc nội trú đóng vai trò thúc đẩy phong trào tập luyện thể dục thể thao trong đồng bào dân tộc nhất là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên. Phong trào thể dục thể thao người cao tuổi phát triển mạnh và được duy trì thường xuyên. Các giải thể thao được tổ chức định kỳ thường xuyên hàng năm từ xã, phường, thị trấn đến huyện, thị xã, thành phố đến tỉnh, trong các đơn vị, cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Đội ngũ hướng dẫn viên cơ sở được tập huấn chuyên môn định kỳ hàng năm và đa số hướng dẫn viên cấp xã (168/184 xã, phường) được chi trả chế độ bồi dưỡng hàng tháng: 380.000đ/người/ tháng, đã làm tốt nhiệm vụ ở cơ sở;

- Về công tác giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, đến năm học 2010 toàn tỉnh có 100% số trường học triển khai áp dụng chương trình giáo dục thể chất chính khóa và một số trường đã có hoạt động ngoại khóa thường xuyên. Hội khỏe Phù Đổng toàn tỉnh, giải thi học sinh giỏi thể dục thể thao toàn tỉnh được tổ chức theo chu kỳ 2 năm/lần. Hội thi văn hóa thể thao học sinh dân tộc thiểu số tỉnh được tổ chức 4 năm/lần thu hút hàng ngàn học sinh tham dự. 100% các trường THCS và THPT đã có đủ giáo viên thể dục; cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển thể dục thể thao trong cán bộ công nhân viên và học sinh.

- Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang luôn được quan tâm và phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Huấn luyện thể lực trong quân đội là một trong 4 nội dung huấn luyện quân sự bắt buộc đối với từng quân nhân. Lực lượng công an chú trọng phát triển các môn thể thao võ thuật, bắn súng, chạy vũ trang nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ chiến sĩ.

- Thể thao thành tích cao từ năm 2005 đến năm 2010, tỉnh đã quan tâm đầu tư các môn thể thao mũi nhọn và đạt được những thành tích đáng kể: Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2006: Đắc Lắc xếp thứ 1/5 tỉnh Tây Nguyên, xếp thứ 3/19 tỉnh miền núi và xếp thứ 26/65 tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc. Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2010 xếp thứ 2/5 tỉnh Tây Nguyên, xếp thứ 5/19 tỉnh miền núi và xếp thứ 36/65 tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc. Phá kỷ lục quốc gia cự li tiếp sức 4 x 800m. Liên tiếp các kỳ Seagames 2005- 2007-2009- 2011 tỉnh Đắc

Lắc có từ 02- 03 VĐV tham gia thi đấu và mỗi kỳ đạt 2-3 huy chương các loại góp phần mang vinh quang cho Tô quốc...

- Xã hội hóa Thể dục Thể thao đã có nhiều chuyển biến tốt, kể cả đầu tư cơ sở vật chất. Hàng năm có 10% giải thể thao ở cấp huyện nhận được tài trợ; ở cấp tỉnh có 35% giải nhận được tài trợ. Hàng năm, các hoạt động TDTT được tài trợ với tổng kinh phí gần 01 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2010 tỉnh đã kêu gọi tài trợ và thành lập đội Bóng chuyền nữ Đăkrucô - Đăk Lăk tham gia thi đấu giải A1 toàn quốc vào vòng chung kết.

- Về điều kiện và nguồn lực phát triển ngành thể dục thể thao.

Cơ chế quản lý nhà nước về thể dục thể thao tiếp tục được củng cố từ cơ sở đến tỉnh nhất là từ năm 2008 sau khi sát nhập sở đến nay. Mỗi xã, phường, thị trấn có 01 hướng dẫn viên thể thao. Mỗi phòng Văn hóa và thông tin, Trung tâm Văn hóa thể thao có từ 1-3 cán bộ chuyên trách thể thao. Hiện nay toàn tỉnh có 35 huấn luyện viên, 787 giáo viên thể dục, 68 cán bộ chuyên trách thể thao... Trường Năng khiếu thể dục thể thao và Trung tâm huấn luyện thể thao hàng năm đào tạo và huấn luyện từ 110- 130 vận động viên năng khiếu, 130- 150 vận động viên trẻ và tuyển tỉnh, kinh phí đào tạo chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm. Hệ thống các tổ chức xã hội: Liên đoàn, Hội, các câu lạc bộ về thể dục thể thao đã hình thành và phát triển rất đa dạng phong phú, đóng góp một phần đáng kể trong sự phát triển thể dục thể thao của tỉnh..

Tỉnh đã chú trọng đầu tư xây dựng các công trình thể dục thể thao phục vụ nhu cầu luyện tập, giải trí thể thao của nhân dân, các công trình thể dục thể thao đã có sự tăng đáng kể cả về lượng và chất, hầu hết các xã, phường, thị trấn đã dành đất cho thể dục thể thao. Cơ sở vật chất kỹ thuật của thể dục thể thao cho mọi người được xây dựng ngày càng nhiều; số công trình thể thao trong lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, khối cơ quan hành chính sự nghiệp, khối doanh nghiệp ngày càng được quan tâm và phát triển.

Diện tích đất quy hoạch cho Thể thao đến năm 2010 là 403,16 ha (chưa tính đất thể thao nằm trong khuôn viên của các cơ quan đơn vị).

2. Tồn tại, yếu kém và nguyên nhân:

a) Tồn tại, yếu kém.

- Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển mạnh nhưng chưa đều, chất lượng chưa cao. Các vùng sâu, vùng xa còn thiếu các phương tiện tập luyện, hướng dẫn viên thể dục thể thao ở cơ sở không ổn định; kinh phí hàng năm cấp cho hoạt động thể thao ở cơ sở còn thấp (mỗi xã, phường, thị trấn, thị xã từ 12.000.000đ- 15.000.000đ/ năm).

- Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và các hoạt động thể thao ngoại khóa chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh, một số cơ sở giáo dục và đào tạo còn thiếu sân bãi, phòng tập, dụng cụ phục vụ cho

nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi giải trí của học sinh; chương trình chính khóa cũng như ngoại khóa nội dung hoạt động còn nghèo nàn.

- Chính sách và các quy định về đào tạo nguồn nhân lực cho thể dục thể thao, còn thiếu nhất là đối với thể thao thành tích cao. Ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển thể dục thể thao nói chung còn thấp nhất là ở cơ sở. Việc đầu tư xây dựng các công trình thể dục thể thao nói chung, nhất là các công trình thể thao thành tích cao (Trung tâm thể thao vùng, Trường Năng khiếu TDTT) còn rất chậm, chất lượng các công trình thể dục thể thao các tuyến huyện, xã chưa đồng đều, thiếu đồng bộ; đất đai quy hoạch cho thể thao đã có nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất, đa số chưa được cấp kinh phí để đầu tư xây dựng...

- Hoạt động của Liên đoàn, Hội Thể dục thể thao chưa thực sự năng động, kinh phí hoạt động thiếu, còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ và kinh phí của cơ quan quản lý nhà nước.

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao còn thiếu thốn, lạc hậu. Đầu tư của Nhà nước và xã hội trong những năm qua có xu hướng tăng, song mức độ đầu tư hiện nay vẫn chưa thỏa đáng nhu cầu phát triển thể dục thể thao quần chúng.

- Nguyên nhân chủ quan.

Công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý thể dục thể thao các cấp đối với hoạt động thể dục thể thao cơ sở chưa thường xuyên và thiếu sâu sát.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, lãnh đạo về vai trò của công tác phát triển thể dục thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn chưa sâu sắc. Việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao còn mang tính hình thức, thiếu gắn bó với thực tiễn đời sống và phong tục, tập quán của đồng bào địa phương.

Chính sách, chế độ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên giỏi chưa thỏa đáng.

Đầu tư cho thể thao thành tích cao chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm.

Đội ngũ cán bộ huấn luyện viên trình độ, năng lực không đồng đều, đa số huấn luyện viên trẻ, thiếu kinh nghiệm, một số huấn luyện viên chưa chịu học hỏi, ít đầu tư thời gian, công sức cho công tác đào tạo huấn luyện...

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO ĐẾN NĂM 2015:

1. Quan điểm:

- Phát triển thể dục thể thao nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao tầm vóc, thể trạng, sức khỏe và tuổi thọ; giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển đồng bộ thể dục thể thao trong trường học, trong lực lượng vũ trang, ở xã, phường, thị trấn cùng với phát triển thể thao thành tích cao.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực nhằm phát triển thể dục thể thao quần chúng và nâng cao thành tích thể thao. Từng bước thực hiện chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao.
- Mở rộng giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước cũng như quốc tế.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể thao quần chúng. Đẩy mạnh giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tích cực phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất TDTT từ tỉnh đến cơ sở phục vụ cho nhu cầu luyện tập và thi đấu của nhân dân.
- Xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao vùng Tây Nguyên với đủ các tiêu chuẩn để có thể tổ chức thi đấu quốc gia và quốc tế.
- Xây dựng một số Trung tâm TDTT khu vực ở Krông Pắc, Krông Búk, Ea Kar bao gồm sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi đủ tiêu chuẩn để đăng cai các giải thể thao trong khu vực và toàn quốc.
- Đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên có đủ trình độ đảm nhận công tác từ cơ sở đến huyện, tỉnh.
- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, nhất là Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động tỉnh v.v. để xây dựng và phát triển phong trào thể dục- thể thao.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá TDTT. Tiếp tục thành lập các liên đoàn thể thao ở tỉnh. Các Hội, Câu lạc bộ ở cấp huyện, thành phố làm nòng cốt để thúc đẩy phong trào TDTT thường xuyên và vững chắc trong toàn tỉnh, đầu tư phát triển hạ tầng văn hóa thể thao và du lịch.
- Hoàn thiện hệ thống tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao theo hướng tiên tiến, bền vững phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, đầu tư phát triển một số môn thể thao đỉnh cao, mũi nhọn, nâng cao thành tích thi đấu khu vực và toàn quốc.

c) Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015:

- *Thể dục thể thao quần chúng:*
 - + Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên so với dân số đạt 23%.
 - + Số gia đình thể thao đạt 11 - 12%.
 - + Số huyện, thành phố, thị xã có sân vận động: đạt 100%, nhà thi đấu đa năng đạt 40%.

- + 70% xã phường có sân tập thể thao tập trung và 1 phòng tập đơn giản.
- + Số thôn, buôn có sân tập thể thao đạt 100%.
- + 80% xã phường có bộ máy tổ chức ổn định như TTVHTT-TT ; nhà văn hóa TDTT;

- + 100% xã, phường, thị trấn, thị xã; 50% thôn, buôn có hướng dẫn viên thể dục thể thao được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ thể dục thể thao; 100% HDV xã, phường, thị trấn, thị xã được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định hiện hành.

- + Tổ chức tốt Đại hội TDTT ba cấp lần thứ VII vào 2 năm 2013 - 2014 với chỉ tiêu 100% xã, phường, thị trấn tổ chức Đại hội ở cơ sở; 100% huyện, thị xã, thành phố tổ chức tốt Đại hội cấp mình với sự tham gia của 100% xã, phường, thị trấn và các ngành. Tổ chức Đại hội cấp tỉnh với quy mô ngày càng lớn hơn các kỳ Đại hội trước.

- *Thể dục, thể thao trường học:*

- + Số trường phổ thông đảm bảo tốt chương trình giảng dạy thể dục thể thao nội khóa đạt 100%.

- + Số trường phổ thông tổ chức tốt hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa, có các câu lạc bộ thể dục, thể thao đạt 60% .

- + Năm 2015: 90% trường tiểu học có giáo viên chuyên trách thể dục, thể thao. 50% giáo viên chuyên trách thể dục, thể thao trường THCS và THPT được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- + Số trường phổ thông có sân tập thể dục, thể thao đạt tiêu chuẩn và nhà tập đơn giản đạt 50%.

- + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và Dạy nghề đảm bảo chương trình thể dục nội khóa. Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa. 60% các trường có sân tập thể dục, thể thao đạt tiêu chuẩn và nhà tập thể thao đa môn.

- *Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang.*

Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đến năm 2015 đạt 90%. Hàng năm cử lực lượng tham gia thi đấu các giải tỉnh, giải ngành, có thứ hạng.

- *Thể thao thành tích cao:*

- + Công tác đào tạo VĐV:

Hàng năm tuyển chọn và đào tạo: từ 130- 180 VĐV; chuyển từ 15- 30 VĐV lên tuyển trẻ (Trung tâm Huấn luyện thể thao)

- + Công tác huấn luyện

Duy trì tốt thành tích các môn thể thao mũi nhọn đạt thứ hạng cao trong các giải thi đấu hàng năm: Hàng năm phần đầu 16- 20 vận động viên đạt cấp I quốc gia,

12- 14 vận động viên đạt kiện tướng quốc gia; có 02- 03 vận động viên tham gia thi đấu Seagame 2013, 2015 đạt huy chương.

Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014: Phần đấu giữ vị trí thứ 1 của các tỉnh Tây Nguyên; giữ vị trí trong top 3 - 4 các tỉnh miền núi; phần đấu đạt vị trí 26 - 30 các tỉnh thành ngành trong cả nước.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu huấn luyện các môn thể thao trọng điểm, nâng cao thành tích thi đấu thể thao ở trong nước, ở khu vực Đông Nam Á.

Tập trung đầu tư, sớm đưa đội Bóng chuyên nữ lên hạng chuyên nghiệp. Nghiên cứu hình thức chuyên giao đội bóng đá Hạng nhì của tỉnh cho doanh nghiệp quản lý.

3. Nhiệm vụ:

a) Các nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao quần chúng:

- Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với triển khai phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

- Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự thi đấu thể dục thể thao trong các câu lạc bộ và các giải của huyện, tỉnh, hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường và thị trấn.

- Thành lập các Hội thể dục thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao từng môn và đa môn theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và đảm bảo kinh phí tập luyện.

- Duy trì và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao cho mọi người chu kỳ hàng năm từ cơ sở đến tỉnh.

- Xây dựng đề án khuyến khích và hỗ trợ phát triển thể dục thể thao đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Triệt để khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị thể dục thể thao hiện có, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chế độ thù lao cho cộng tác viên thể dục thể thao cấp xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cán bộ ngành thể dục thể thao về vai trò của hoạt động thể dục thể thao, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trên cơ sở quy hoạch quỹ đất cho hoạt động Thể thao của từng cấp, lãnh đạo các đơn vị tham mưu cho chính quyền địa phương làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xin kinh phí giải tỏa, san ủi mặt bằng, trồng cây xanh xung quanh, làm nhà thi đấu, làm sân bóng đá, bóng chuyền... Tích cực vận động xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức các giải thể thao ở cơ sở. Xây dựng

mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục thể thao tại các thôn, buôn và xã;

b) Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học:

- Tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa
- + Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp với thể dục thể thao với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh. Xây dựng chương trình giáo dục thể chất kết hợp với giáo dục quốc phòng; kết hợp đồng bộ y tế học đường với dinh dưỡng học đường;
- + Chỉ đạo xây dựng các lớp năng khiếu thể thao nghiệp dư trong các trường, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài thể thao cho tỉnh.
- Phát triển hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa.
- + Xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2 - 3 giờ/tuần để tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao.
- + Đẩy mạnh huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.
- + Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho giáo viên thể dục thể thao.
- + Huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trong trường học;
- + Phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong chỉ đạo, tổ chức hoạt động thể dục thể thao trường học.

c) Nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

- Phát triển thể dục thể thao trong quân đội nhân dân.
- + Kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách thể dục thể thao ở các cấp;
- + Tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức rèn luyện thể thao hàng ngày;
- + Xây dựng các đơn vị giỏi về huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục thể thao, chú trọng đẩy mạnh luyện tập thể thao có tính đặc thù; tổ chức các hội thao quốc phòng và cử lực lượng tham gia thi đấu các giải thể dục thể thao quần chúng của tỉnh và của Bộ quốc phòng tổ chức hàng năm nhất là Đại hội TDTT toàn tỉnh.
- + Vận dụng sáng tạo chủ trương xã hội hóa thể dục thể thao trong quân đội.
- Phát triển thể dục thể thao trong lực lượng công an nhân dân.
- + Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ công an nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi. Tăng cường tập luyện võ thuật, bắn súng quân dụng. Khuyến khích tập luyện các môn: bóng, điền kinh (đi bộ, chạy...);
- + Phát triển hệ thống các câu lạc bộ thể dục thể thao và dịch vụ thể dục thể thao trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tiếp cận

với hoạt động thể dục thể thao. Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác của ngành công an; cử lực lượng tham gia thi đấu các giải thể dục thể thao quần chúng của tỉnh và của Bộ Công an tổ chức hàng năm nhất là Đại hội TDTT toàn tỉnh.

+ Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý thể dục thể thao, cơ sở vật chất, sân bãi và hoạt động thể dục thể thao ở các đơn vị công an trong tỉnh.

d) Nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao:

- Tập trung đào tạo, ưu tiên đầu tư các môn là thế mạnh của tỉnh:

Nhóm 1: Điền kinh, Boxing, Wushu, Cử tạ, Kickboxing,

Nhóm 2: Karatedo, Vôovinam, Cổ truyền, Bóng chuyền nữ, Taekwondo; Thể hình.

Nhóm 3: Các môn có phong trào phát triển mạnh của Đắk Lắk: Cờ vua, bóng bàn, cầu lông, bóng đá.

Nghiên cứu đầu tư phát triển một số môn mới mà tỉnh có lợi thế về điều kiện tự nhiên cũng như thể chất: Khiêu vũ Thể thao; Rowing.

- Đổi mới nội dung tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao thành tích cao, tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho công tác đào tạo và huấn luyện: Hàng năm bố trí cho lực lượng huấn luyện viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ huấn luyện. Mời các chuyên gia, huấn luyện viên giỏi (kể cả nước ngoài) ở một số môn trọng điểm: Điền kinh, Võ thuật về công tác vừa huấn luyện vận động viên có thành tích, vừa tạo điều kiện cho các huấn luyện viên trong tỉnh học hỏi nâng cao trình độ huấn luyện. Ưu tiên chọn những vận động viên có thành tích và đẳng cấp quốc gia ở các môn thể thao, không còn khả năng thi đấu đỉnh cao có đạo đức tốt gửi đi đào tạo Đại học Thể dục thể thao để trở thành huấn luyện viên. Tiếp nhận những sinh viên, huấn luyện viên đã tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao loại khá giỏi về tham gia công tác huấn luyện.

- Đào tạo tập trung khoảng 130 - 180 vận động viên năng khiếu các môn; 170 - 200 vận động viên trẻ và tuyển.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng trọng tài tỉnh tham gia điều hành các giải thi đấu khu vực và toàn quốc.

- Đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị phục vụ, hỗ trợ cho công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện; Tăng cường áp dụng các biện pháp về dinh dưỡng, thuốc, hồi phục cho VĐV.

- Hoàn thiện và đưa vào quản lý sử dụng Trường Năng khiếu TDTT tỉnh, Xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng.

- Kết hợp với phụ huynh, nhà trường trong việc phát hiện VĐV tài năng để đào tạo và quy trình hoá công nghệ tuyển chọn và huấn luyện VĐV đỉnh cao của tỉnh.

e) củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn - Hội thể dục thể thao:

- Tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động của hội: Karatedo, Taekwondo, Vôovinam, Liên đoàn Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, phát triển thêm một số Liên đoàn - Hội thể thao mới; Hội Mônô, Hội Võ cổ truyền... củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này để phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn - Hội trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao của tỉnh giai đoạn 5 năm tới để đáp ứng yêu cầu xã hội về thể dục thể thao theo Nghị định số 69/2008 NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính Phủ.

- Từng bước triển khai thực hiện chuyển giao một số các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao tỉnh: tổ chức thi đấu, đào tạo VĐV... cho các Liên đoàn - Hội.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền:

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cần quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò quan trọng của thể dục thể thao. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao kiến thức và hiểu biết về nội dung, phương pháp, lợi ích của TDTT, giới thiệu các điển hình tiêu biểu về vận động viên, các đội thể thao, gia đình thể thao đến các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, tiếp tục vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" để tăng số người tập luyện TDTT thường xuyên và gia đình thể thao.

Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch cơ cấu sử dụng đất dành quỹ đất cho xây dựng các công trình phục vụ cho tập luyện thể dục thể thao; Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí xây dựng sân bãi, dụng cụ tập luyện cho các câu lạc bộ trọng điểm ở khu dân cư, đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Tăng kinh phí đầu tư của tỉnh cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao. Cân đối các nguồn lực đảm bảo cho triển khai dự án các công trình thể thao, trước mắt đầu tư xây dựng công trình văn hóa thể thao cấp xã, thôn buôn theo tiêu chí nông thôn mới.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học:

Thực hiện tốt chương trình nội khóa, ngoại khóa góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho tỉnh. Gắn giáo dục thể chất với giáo dục đạo đức, giáo dục sức khỏe và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

3. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng:

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể tổ chức các giải thể thao cho các đối tượng, lứa tuổi để thu hút ngày càng đông đảo quần chúng tham gia. Quan tâm phát triển phong trào thể dục thể thao trong đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật.

- củng cố và hoàn thiện hệ thống thi đấu các môn thể thao hàng năm từ cơ sở đến tỉnh theo hướng ổn định và ngày càng đa dạng hoá nội dung và hình thức tổ chức. Gắn kết hoạt động thể thao với lễ hội truyền thống của địa phương, với du lịch.

4. Nâng cao hiệu quả đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao;

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, giáo viên, huấn luyện viên để phát triển mạnh mẽ thể thao trường học và thể thao trong thanh, thiếu niên làm cơ sở vững chắc cho thể thao thành tích cao.

- Nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên các tuyến năng khiếu, trẻ, tuyển. Chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho vận động viên. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng cho các huấn luyện viên và vận động viên đạt thành tích xuất sắc.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thể dục thể thao;

5. Về cơ chế chính sách:

Xây dựng các cơ chế, chính sách về hoạt động thể dục thể thao của nhân dân vùng đồng bào dân tộc, sâu, vùng xa; về xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao; về phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để phát triển thể dục thể thao; về chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên, về khen thưởng.

6. Về quy hoạch và sử dụng đất, xây dựng các công trình thể thao:

- Quy hoạch đất đai cho thể dục thể thao nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện nâng cao sức khoẻ nhân dân, đào tạo vận động viên. Xác định chuẩn quỹ đất cho các công trình thể dục thể thao đến năm 2020 các cấp như sau:

+ Quỹ đất cho các công trình TDTT cấp huyện, thành phố, thị xã: 5-7 ha

+ Quỹ đất cho các công trình TDTT cấp xã, phường, thị trấn: 1,5 - 2ha

+ Quỹ đất dành cho các công trình TDTT thôn, buôn, tổ dân phố: 1,0 - 1,5 ha.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kinh phí giải tỏa, san ủi mặt bằng, xây dựng các công trình thể thao theo quy hoạch cho đơn vị quản lý các cấp: Công trình thể thao cấp huyện, thành phố, thị xã có 01 sân vận động, 01 nhà thi đấu đa năng, 02 sân Quần vợt. Cấp xã phường, thị trấn, thị xã: 01 sân bóng đá; 01 sân bóng chuyền, 01 nhà tập thể thao đơn giản. Cấp thôn, buôn: 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền.

- Tiếp tục thực hiện qui hoạch và ổn định đất trong các trường phổ thông, mỗi trường có ít nhất một sân thể thao cơ bản đảm bảo chương trình dạy nội khoá và các môn tập luyện trong chương trình Hội khoẻ Phù đổng. Trước mắt có kế hoạch xây dựng nhà tập đa năng cho các trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Riêng đối với các công trình thuộc khu Liên hợp Thể thao vùng, Trường Năng khiếu TDTT của tỉnh phải tập trung đầu tư với chất lượng và kỹ thuật hiện

đại đáp ứng yêu cầu hoạt động ở đỉnh cao và một số công trình phụ trợ khác với trang thiết bị nội thất đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

7. Giải pháp về đầu tư, huy động vốn:

- Nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản các công trình thể thao: Trung tâm Thể thao vùng, Trường năng khiếu TDTT, các trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng hiện đại, cấp kinh phí cho hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, thành phố và một phần kinh phí cho các xã, phường, thị trấn.

- Cấp xã, phường, thị trấn: thực hiện cơ chế nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Thôn, làng, bản, khu dân cư: Do nhân dân và các tổ chức đóng góp, đối với vùng “có hoàn cảnh đặc biệt”, vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ bản và đầu tư trang thiết bị chuyên dùng.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, hỗ trợ, đóng góp kinh phí để xây dựng và duy trì hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao cơ sở.

- Tăng ngân sách Nhà nước cấp cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao ở các cấp quản lý mỗi năm tăng từ 15- 20%

- Tăng ngân sách của tỉnh đầu tư vào các công trình thể dục thể thao trọng điểm cấp tỉnh; cấp huyện, thành phố.

- Hỗ trợ của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch đầu tư các công trình trọng điểm theo chương trình mục tiêu giai đoạn 2010 - 2015 và những năm tiếp theo.

- Khai thác mọi nguồn vốn khác như: cho thuê, đấu thầu quyền sử dụng đất, phát hành xổ số, các nguồn tài trợ ... các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập.

- Nguồn kinh phí xây dựng các công trình thể dục thể thao cấp xã, phường, thị trấn: Được hỗ trợ một lần kinh phí xây dựng cơ bản bằng kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương theo nội dung dự án được phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa như sau:

- Vùng đô thị (phường, thị trấn): 20% chi phí xây dựng cơ bản.

- Xã vùng II : 50% chi phí xây dựng cơ bản

- Xã vùng III : 80% chi phí xây dựng cơ bản

- Thôn, buôn: Chủ yếu huy động từ xã hội hoá, từ các nguồn:

+ Đề án xây dựng nông thôn mới;

+ Hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

+ Chương trình của Trung ương (nếu có).

+ Đóng góp của nhân dân.

+ Hỗ trợ của nhà nước đối với các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.

8. Kinh phí thực hiện kế hoạch:

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ một phần xây dựng trường Năng khiếu Thể dục Thể thao tỉnh, Khu Liên hợp Thể thao; phần kinh phí còn lại kêu gọi vốn đầu tư, xã hội hóa (có phụ lục kèm theo).

- Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao của tỉnh.

- Kinh phí thực hiện việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của từng cấp được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của từng cấp, cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giai đoạn của kế hoạch:

a) Giai đoạn 2011- 2013: Trọng tâm thực hiện trong giai đoạn này là:

- Phát triển có nề nếp thể dục thể thao quần chúng, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân; Duy trì tổ chức các giải thể thao theo định kỳ hàng năm từ cơ sở đến tỉnh: cấp xã phường, thị trấn: 1-2 giải; cấp huyện, thành phố, thị xã: 6-10 giải; cấp tỉnh: 25-30 giải.

- Ổn định bộ máy quản lý nhà nước về thể dục thể thao các cấp, phát huy hiệu quả hoạt động của các liên đoàn, hội thể dục thể thao; phát triển mạnh loại hình Câu lạc bộ TDTT.

- Củng cố và kiện toàn các cơ quan thể dục thể thao cấp huyện, thành phố. Thành lập Trung tâm Văn hóa Thể thao cấp huyện: Eakar, Krông năng, Krông na, Krông Bông, Easup, Buôn đôn... (Theo Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/2/2010 Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã).

- Phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững: Ổn định số môn, lực lượng VĐV các tuyến; triển khai áp dụng quy trình phát hiện năng khiếu, tuyển chọn, đào tạo và huấn luyện VĐV. Chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu các giải trong hệ thống thi đấu quốc gia (trung bình mỗi năm tham gia từ 30-40 giải). Tập trung đầu tư chiều sâu (dụng cụ, chế độ, kế hoạch huấn luyện, tập huấn...) cho các môn mũi nhọn và lực lượng VĐV đặc biệt là những VĐV ưu tú chuẩn bị cho Đại hội thể dục thể thao toàn quốc. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2014.

- Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quy hoạch đất cho thể thao từ thôn, buôn; xã, phường, thị trấn, thị xã; huyện, thành phố. Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn một số xã, phường, thị trấn, thôn, buôn xây dựng mô hình điểm phát triển thể dục thể thao (đơn vị thể thao tiên tiến) và đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất tại các xã, phường, thị trấn, thị xã, thôn, buôn theo mô hình nông thôn mới (theo thông tư số 01/2010/TT/BVHTTDL quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí

của Nhà văn hóa- Khu thể thao) và Thông tư số 12/2010/BVHTTDL quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

- Đầu tư kinh phí xây dựng các công trình thể thao cấp huyện, thị xã: Sân vận động (Làm sân điền kinh, trồng cây xanh hoặc xây tường bao xung quanh). Nhà thi đấu đa năng tập trung đầu tư cho các Trung tâm thể dục thể thao khu vực: Krông Pák, Krông Búk, và một số huyện cơ sở vật chất cho TDTT còn rất khó khăn: Cưkuin, Buôn Đôn.

- Xây dựng và triển khai Đề án Thể dục thể thao cho đồng bào dân tộc thiểu số, đề án Chế độ đãi ngộ, chế độ tiền thưởng đối với HLV, VĐV.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa thể dục thể thao; huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển thể dục thể thao: Củng cố, duy trì hoạt động của hội: Karatedo, Taekwondo, Võovinam, Võ cổ truyền; Liên đoàn Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, CLB Mô tô. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này để phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn - Hội trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao của tỉnh. Từng bước triển khai thực hiện chuyển giao một số các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao tỉnh: tổ chức thi đấu, đào tạo VĐV... cho các Liên đoàn, Hội đảm nhận. Khuyến khích các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp... đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động và thi đấu TDTT bằng nguồn vốn tự có đầu tư xây dựng các công trình thể thao vừa và nhỏ: Sân bóng đá mi ni, Hồ bơi, sân Quần vợt; câu lạc bộ thể hình, Earobic... đặc biệt khuyến khích đầu tư xây dựng các Khu Thể thao (Trung tâm TDTT) ở trung tâm huyện, thị xã, các phường, thị trấn.. Tích cực vận động các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp tài trợ, hỗ trợ kinh phí tổ chức các giải thể thao từ tỉnh đến cơ sở;

Thành lập câu lạc bộ Bóng chuyền nữ Đăkrucô - Đăk Lăk để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tập luyện của đội tham gia thi đấu giải A1 toàn quốc và phấn đấu lên đội mạnh vào năm 2012.

Nghiên cứu hình thức chuyển giao đội Bóng đá hạng nhì Đăk Lăk cho doanh nghiệp quản lý vào năm 2013.

Thống nhất các văn bản về chính sách ưu đãi: các loại thuế, phí, tín dụng, cho thuê đất ... đối với công tác xã hội hóa.

b) Giai đoạn 2014- 2015:

- Tiếp tục phát triển có nề nếp thể dục thể thao quần chúng, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân;

- Tiếp tục phát huy tác dụng và kết quả của công tác đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao của giai đoạn trước làm cơ sở vững chắc nâng cao trình độ, thành tích thể thao của tỉnh đạt chỉ tiêu Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2014.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội về thể dục thể thao;

- Trên cơ sở quỹ đất được quy hoạch ở các cấp công bố công khai, có kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở vật chất, các công trình thể dục thể thao, trang thiết bị thể dục thể thao các cấp theo quy định bằng một phần nguồn kinh phí của nhà nước cấp và huy động các nguồn lực đầu tư.

Mỗi huyện, thành phố thị xã tiếp tục chọn các đơn vị có phong trào Thể thao phát triển mạnh để đầu tư kinh phí xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, và Nhà văn hóa- khu thể thao thôn buôn theo tiêu chí nông thôn mới.

Tiếp tục Đầu tư kinh phí xây dựng Nhà thi đấu đa năng cho các đơn vị có phong trào thể thao phát triển mạnh: Krông năng, Eakar, Cumgar, Krông na.

2. Phân công Nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành:

a) Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch:

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố cụ thể hóa nội dung kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể để chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tổ chức bố trí và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch hàng năm và cho từng giai đoạn của kế hoạch.

c) Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, xây dựng kế hoạch ngân sách phát triển thể dục thể thao hàng năm phù hợp với mức độ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách xã hội hoá về tài chính đối với các cơ sở thể dục thể thao công lập và ngoài công lập.

d) Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội về thể dục thể thao, chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên, hướng dẫn viên. Chính sách đối với các tập thể và cá nhân tham gia hoạt động thể thao theo chủ trương xã hội hóa.

đ) Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thể dục thể thao 5 năm và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển thể dục thể thao 5 năm của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trên cơ sở quy hoạch đất cho hoạt động thể dục thể thao; Tăng nguồn ngân sách đầu tư cho thể thao, huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, các công trình thể dục thể thao, trang thiết bị

thể dục thể thao. Củng cố và kiện toàn các cơ quan thể dục thể thao cấp huyện, thành phố, thị xã, hướng dẫn cơ sở thành lập các câu lạc bộ.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về quy hoạch sử dụng đất cho các công trình thể dục thể thao ở cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh trình Chính Phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất các công trình thể thao cấp tỉnh.

g) Sở Y tế:

Phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, thể chất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho vận động viên. Phối hợp đảm bảo công tác y tế cho các đoàn VĐV tham gia thi đấu giải thể thao;

h) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo các lớp năng khiếu; tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng tổ chức Hội khỏe Phù Đổng; Hội thi học sinh giỏi các môn thể thao, tổ chức tham gia đạt hiệu quả cao các kỳ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và các giải đấu quốc gia.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xây dựng cơ chế về chế độ khuyến khích hỗ trợ cho các đối tượng học sinh tham gia các đội tuyển năng khiếu và học sinh là vận động viên thi đấu đạt giải cao do Bộ GD&ĐT và Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

